

CASES SERIES: LOW PSA

Bs NGUYỄN MINH THIỀN

TRƯỜNG HỢP 1

BN PHẠM VĂN NH
1957M

LDVV: BV PV CHUYỂN
QUA SINH THIẾT TTL

TRƯỜNG HỢP 1: TRUS TẠI PV

KẾT LUẬN: TUYẾN TIỀN
LIỆT LỚN VỚI ECHO BẤT
THƯỜNG VÙNG NGOẠI VI

BỆNH VIỆN FV
Niềm tin vào Đức
Ultrasound Report

Name:			
HN:	800620812	Age:	64yrs
Birth Date:	22 Sep 1957	Sex:	Male
Visit Type:	OPD-Urology	Report no:	
Visit Date:	14 Oct 2021 15:00	Ver:	1.8

Accession: FVH2193451501
Study: Endorectal prostate US
Siêu âm tiền liệt tuyến qua ngã trực tràng
Acquisition Time: 14 Oct 2021 15:27
Physician: Dr. Do Quang Minh
Creation Time: 14 Oct 2021 15:38:45

ENDORECTAL PROSTATE ULTRASOUND
KẾT QUẢ SIÊU ÂM TIỀN LIỆT TUYẾN QUA NGÃ TRỰC TRĂNG

Clinical indication/ Chỉ định lâm sàng: Follow prostatitis
Requesting Doctor/ Bác sĩ chỉ định: Dr. Do Quang Minh 3863

Findings/ Kết quả siêu âm:
Measurement of the prostate/ Kích thước tiền liệt tuyến:
Apicobasal diameter/ Đường kính đỉnh-dáy: 40mm
Laterofrontal diameter/ Đường kính trước-sau: 36mm
Laterotransversal diameter/ Đường kính ngang: 46mm
Volume of the prostate/ Thể tích tiền liệt tuyến: 36ml
Volume in gram from the three diameters/ Tính thể tích (gram) từ ba đường kính: 36gr

Prostate description/ Mô tả tuyến tiền liệt:
Calcifications/ Vôi hóa? Yes
Intraprostatic cysts or Prostatic utricle cysts/ Nang trong tuyến tiền liệt hoặc nang trong tuyến tiền liệt? No
Intraprostatic calculi/ Sỏi trong tuyến tiền liệt? No
Intraprostatic abscess/ Áp xe trong tuyến tiền liệt? No
Focal nodular formations in the posterior peripheral zones/Left and right?

Seminal vesicles/ Túi tinh:
Description/ Mô tả: flattened, no abnormality seen

Conclusion/Kết luận:
Prostate enlargement with abnormal echogenicity

HOSPITAL
06 Nguyen Luong Bang, Dist. 7, HCM City, Vietnam
Tel: (84) 28 5421 3833 - Fax: (84 28) 6411 3453

TRƯỜNG HỢP 1: MRI TTL

PROSTATE MRI

CLINICAL INFORMATION : Prostate enlargement with abnormal echogenicity

COMPARISON : NONE

TECHNIQUE : 1.5 Tesla scanner – Using a phased array coil

Sequences : - Coronal SSFSE for urographic view
- T2 thin slices in 03 planes for prostate
- Axial and coronal T1 FSE for screening lymph nodes and bone lesion
- DWI in conjunction with ADC
- LAVA Precontrast and Dynamic acquisition following IV Gad administration of 15 ml of Dotarem

FINDINGS :

Prostate size : 48 x 40 x 43 mm

Volume = 42 gr

Transitional zone : Normal .

Peripheral zone : There are 02 Low signal intensity foci in the posterior aspect of the peripheral zone measuring 15 x 22 mm on the right and 12x 16 mm on the Left , associated early enhancement and possible restricted diffusion .

Findings are concerning for neoplastic foci .Biopsy can be performed as clinically indicated .

Seminal vesicles : No low signal intensity focus , restricted diffusion , early enhancement is seen in the seminal vesicles .

Extracapsular extension : Fat planes along the pseudocapsule of the prostate and neurovascular bundles are not preserved , specifically seen on the right side .



TRƯỜNG HỢP 1: MRI TTL

Final Impression :

01/ Enlarged prostate .

02/ There are 02 Low signal intensity foci in the posterior aspect of the peripheral zone measuring 15 x 22 mm on the right and 12x 16 mm on the Left , associated early enhancement and possible restricted diffusion .

Findings are concerning for neoplastic foci .

Biopsy can be performed as clinically indicated .

03/ Suspected extracapsular extension (right side)

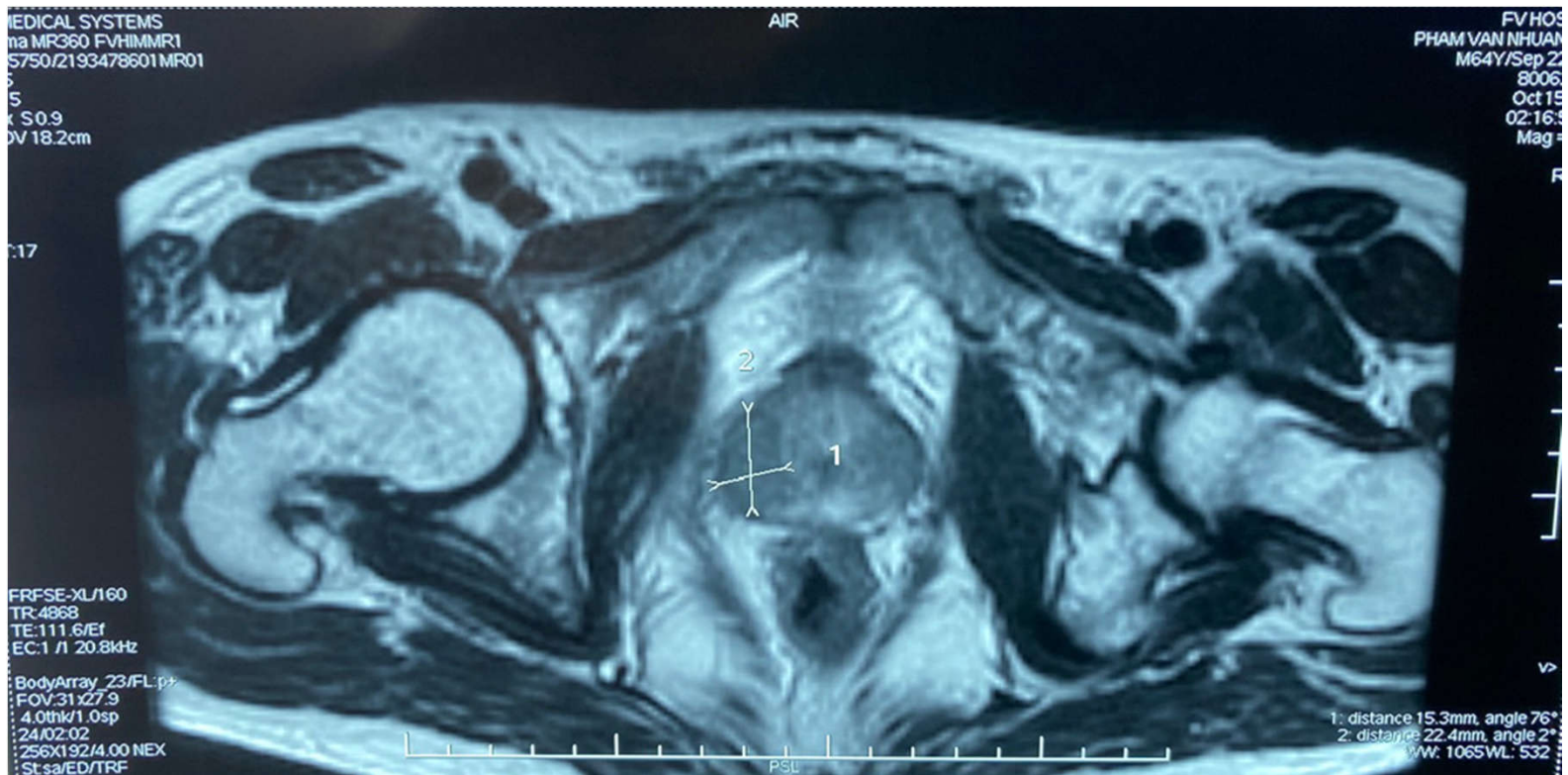
04/ Small pelvic lymph nodes .



TRƯỜNG HỢP 1: LOW SIGNAL INTENSITY FOCI IN LEFT PERIPHERAL ZONE



TRƯỜNG HỢP 1: LOW SIGNAL INTENSITY FOCI IN RIGH PERIPHERAL ZONE



TRƯỜNG HỢP 1: PSA AND FREE PSA

- PSA =1.75 ng/ml
- F/T: 20% ????

HOSPITAL

Commission International
Gold Seal of Approval*
Con Dấu vàng Chất lượng JCI*

FV HOSPITAL LABORATORY & BLOOD BANK
KHOA XÉT NGHIỆM & NGÂN HÀNG MÁU BỆNH VIỆN FV
Email: LabAdmin@fvhospital.com - Tel: (028) 54 11 33 33 - Ext: 4000
Email: LabAdmin@fvhospital.com - Điện thoại: (028) 54 11 33 33 - Máy nhánh: 4000

HN: 800620812
Patient Name:
DOB: 22-Sep-1957 Sex: Male

Physician: Dr. Do Quang Minh (3863)
Order Number: 2395267
Publish Date: 14 Oct 2021 4:43 PM
Print Date: 15 Oct 2021 9:27 AM

Clinical Laboratory Report

Biochemistry

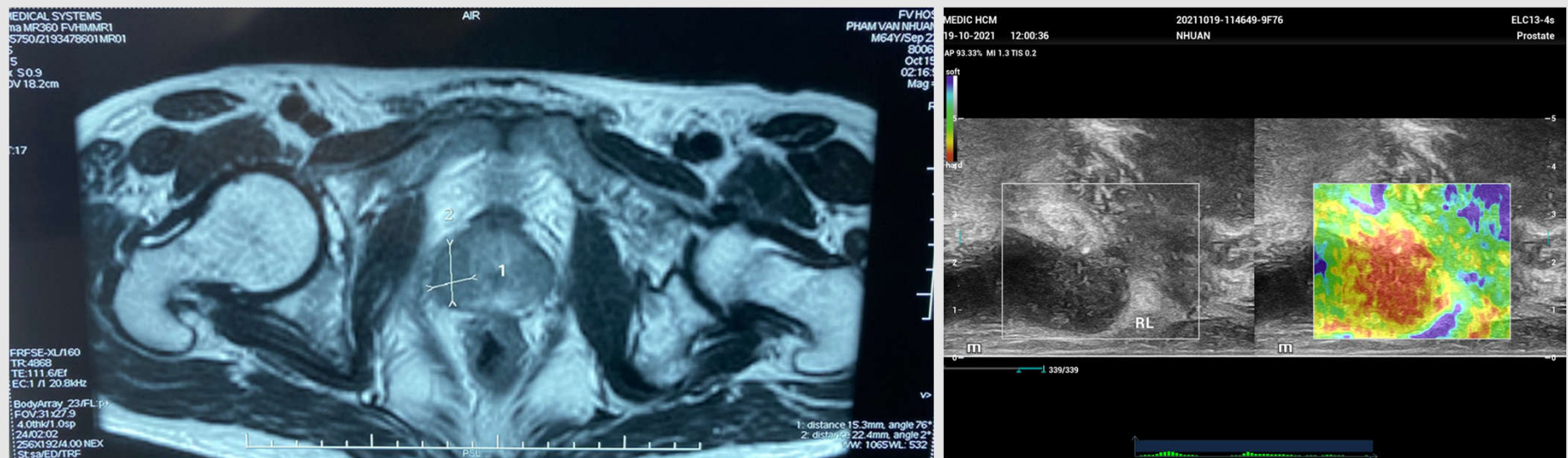
fPSA : tPSA ratio

Test Name	Result	Units	Flag	Normal Range	Collection Time
tPSA - Prostate Specific Antigen (Total)	1.75	ng/mL	N	0.000 - 4.000	14 Oct 2021 3:36 PM
fPSA - Free Prostate Specific Antigen	0.35	ng/mL			14 Oct 2021 3:36 PM
fPSA / tPSA Ratio	0.2				14 Oct 2021 3:36 PM

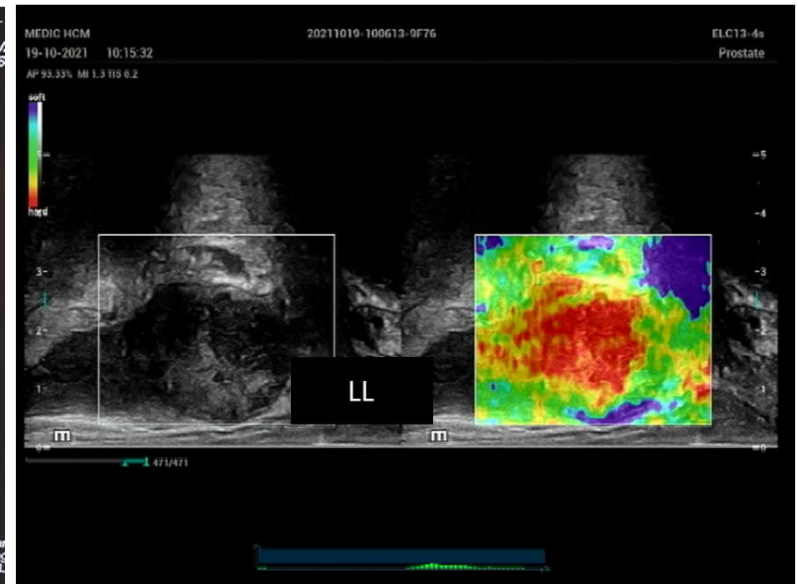
TRƯỜNG HỢP 1: TRUS TẠI MEDIC



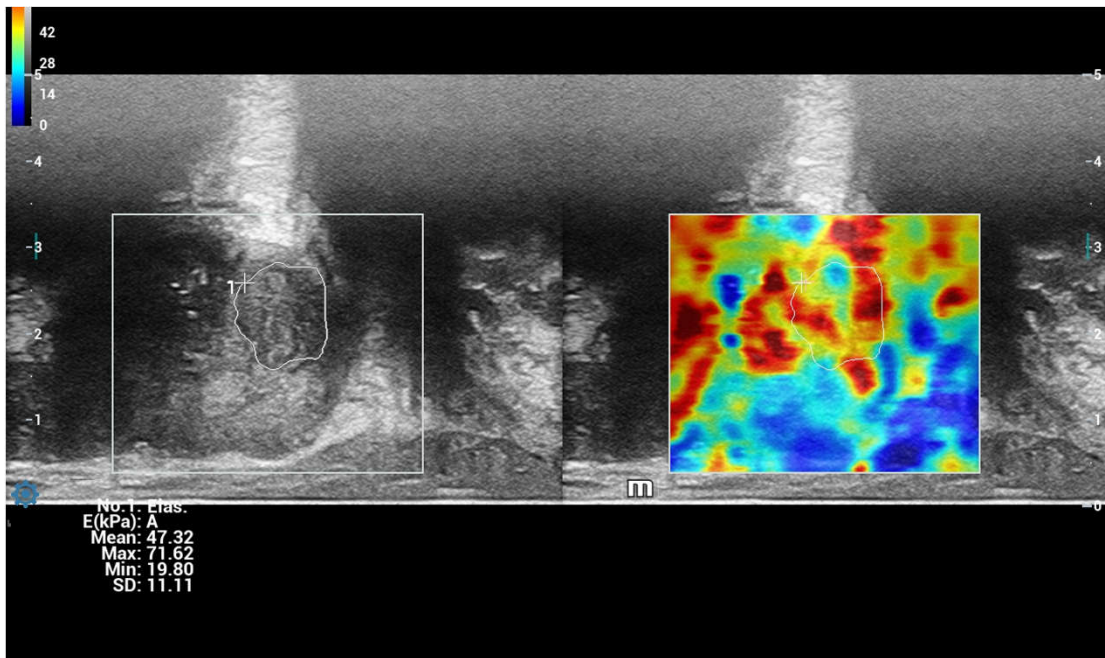
TRƯỜNG HỢP 1: STRAIN ELASTO NGOẠI VI PHẢI TƯƠNG XỨNG MRI



TRƯỜNG HỢP 1: STRAIN ELASTO MẶT TRƯỚC TRÁI # MRI



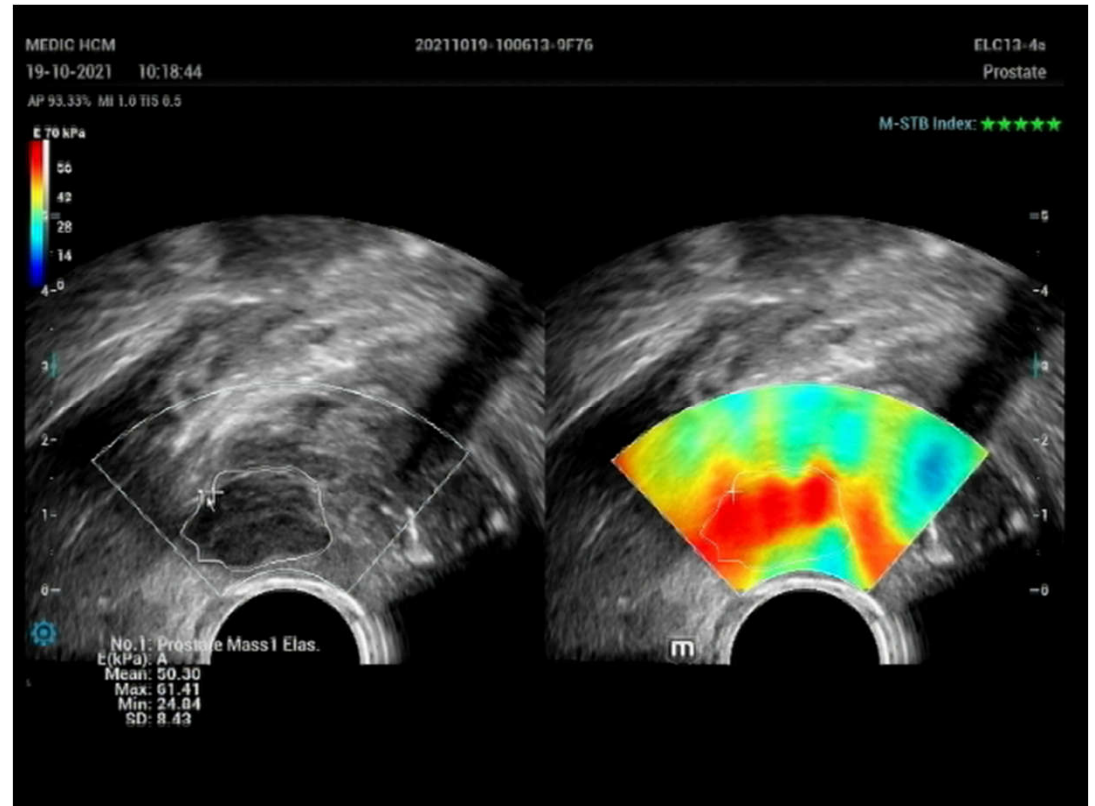
TRƯỜNG HỢP 1: SWE THÙY TRÁI



- SANG THƯƠNG THÙY TRÁI MẶT TRƯỚC.
- ĐỘ CỨNG TRUNG BÌNH # 47 KPa

TRƯỜNG HỢP 1: SWE THÙY PHẢI

- SANG THƯƠNG THÙY PHẢI NGOẠI VI
- ĐỘ CỨNG TRUNG BÌNH # 50 KPa



TRƯỜNG HỢP 1: GIẢI PHẪU BỆNH

- VIÊM LAO TTL
- VIÊM TTL BÁN CẤP

CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến
<http://medichh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao

QRCode kết quả

PHIẾU CHẨN ĐOÁN GIẢI PHẪU BỆNH

MS : H2021008404

ID Medic : 6481412 Ngày nhận mẫu: 20/10/2021 09:34

Bệnh nhân : Năm sinh: 1957 Nam

Địa chỉ :

Bác sĩ (Physician) : Bs Nguyễn Minh Thiện

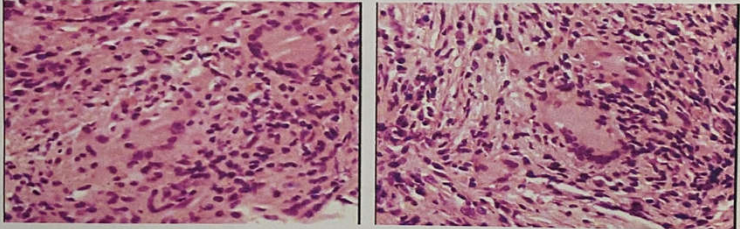
Bệnh viện (Hospital) : CTTNHHYT HÒA HẢO / KTBN

Lâm sàng : TLT - PSA máu = 1.75 ng/ml
NGHI NGỜ NHÂN HẠI THUY TUYÊN TIỀN LIỆT

GPB ĐẠI THỂ : 1-6/ Thuyền (P)
7-12/ Thuyền (T)

GPB Vi Thể :

- Mẫu 1,2,7,9: Tuyến tiền liệt thâm nhập nhiều tương bào, lymphô bào, bạch cầu đa nhân trung tính. Nhiều vùng sung huyết, phù nề.
- Mẫu 3,4,5,6,8,10: Tuyến tiền liệt có các nang lao gồm chất hoại tử bã đậu, đại bào Langhans, thoái bào và lymphô bào.
- Mẫu 11,12: Mô tuyến tiền liệt bình thường



KẾT LUẬN : - MẪU 1,2,7,9: VIÊM TUYẾN TIỀN LIỆT BÁN CẤP TÍNH. (N41.0)
- MẪU 3,4,5,6,8,10: VIÊM LAO TUYẾN TIỀN LIỆT. (A18.14)
- MẪU 11,12: TUYẾN TIỀN LIỆT BÌNH THƯỜNG

TRƯỜNG HỢP 1: NHẬN XÉT

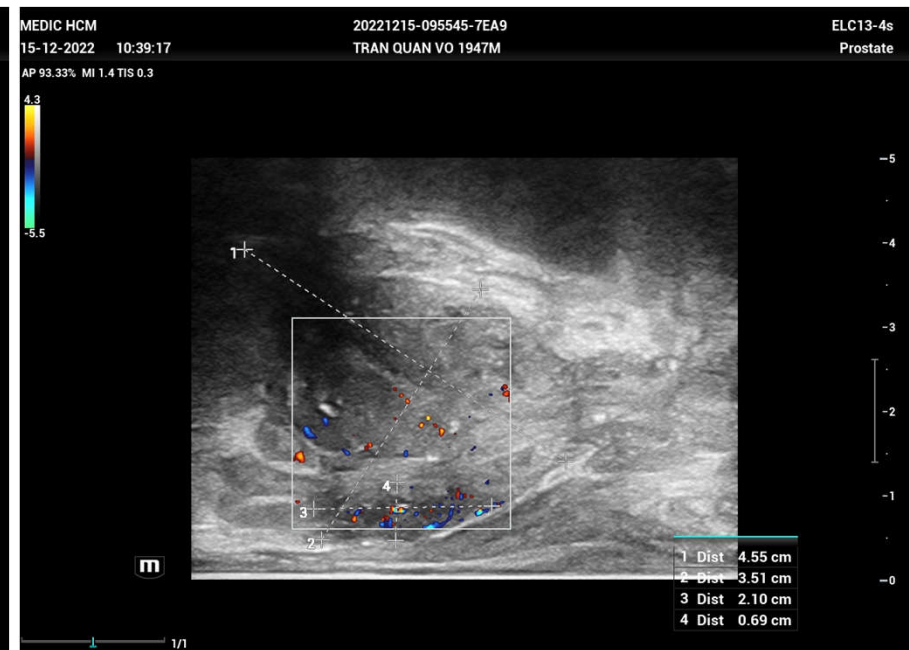
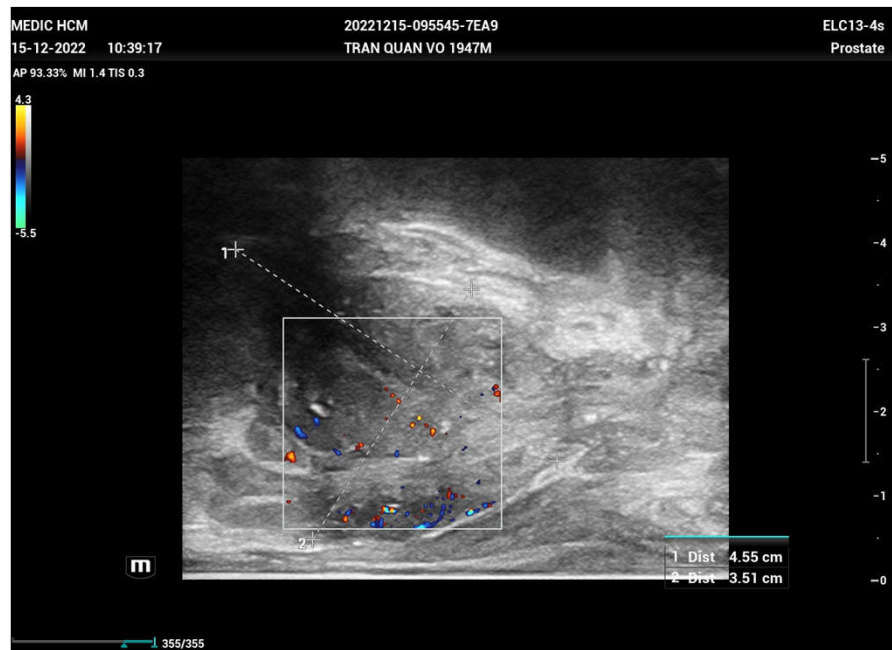
- PSA THẤP = 1.75 ng/ml
- FREE/TOTAL = 20%(NORMAL > 20%%)
- MRI TTL: THƯƠNG TỔN # PI-RADS 5.
- TRUS: NHÂN ECHO KÉM NGOẠI VI THÙY PHẢI LỚN.
- ELASTO: PI-RADS 5, THƯƠNG TỔN LÀ MÔ CỨNG.
- GPB: LAO TTL

TRƯỜNG HỢP 2:

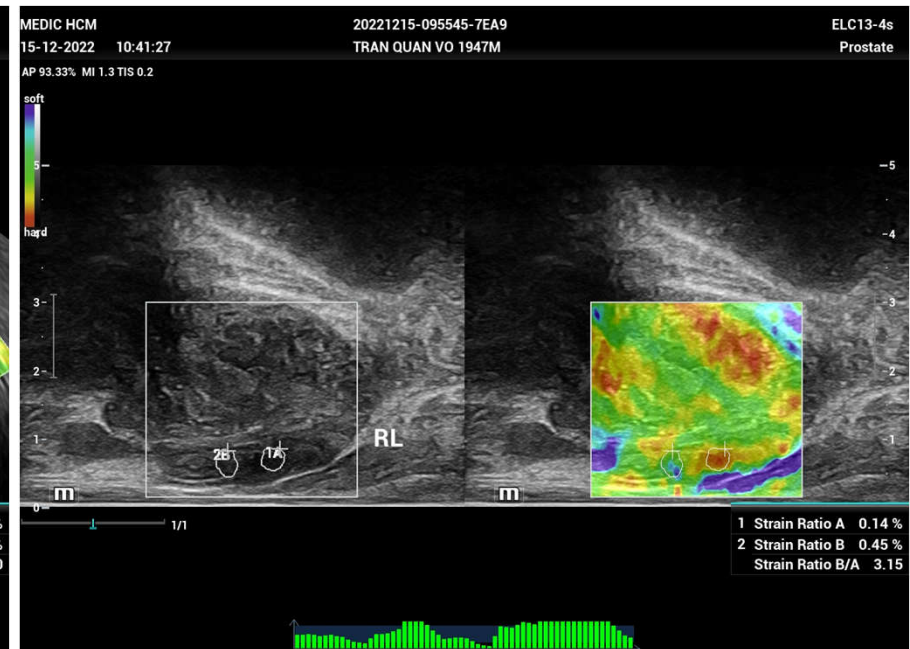
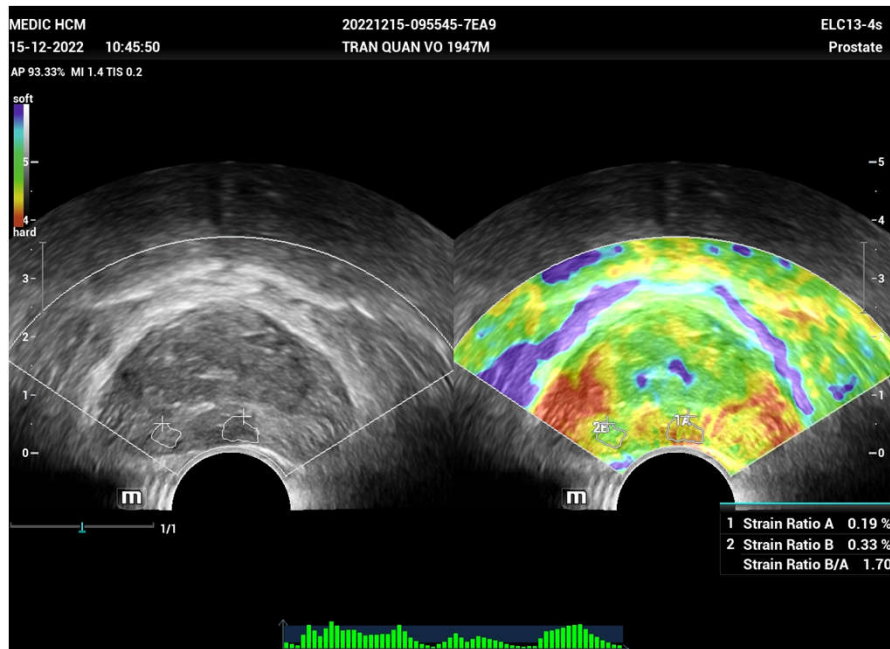
TRẦN QUAN VÔ 1947M

1. BỆNH NHÂN : Nam ☒ Nữ ☐
Mã BN : **7176252** 75 tuổi - ĐT :
Địa chỉ :
Nghề nghiệp :
BS chỉ định : BS MẠNH HÙNG BV chỉ định : BV ĐẠI HỌC Y DƯỢC
2. CHẨN ĐOÁN : PSA = 2.42 ng/ml
3. THỦ THUẬT : SINH THIẾT TIỀN LIỆT TUYẾN (12 MẪU)

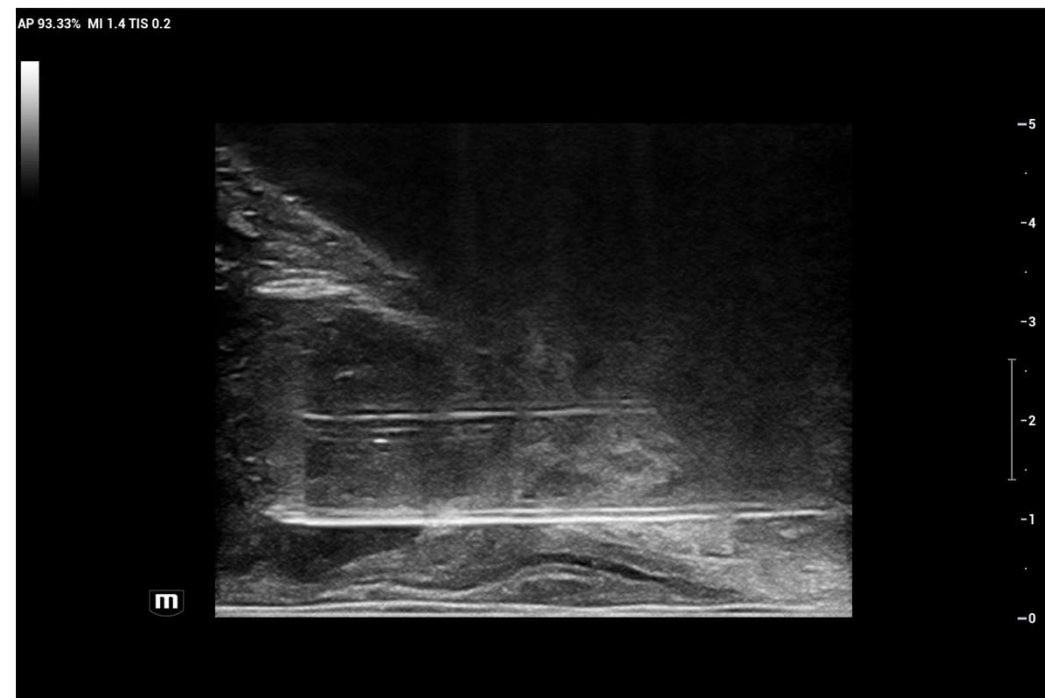
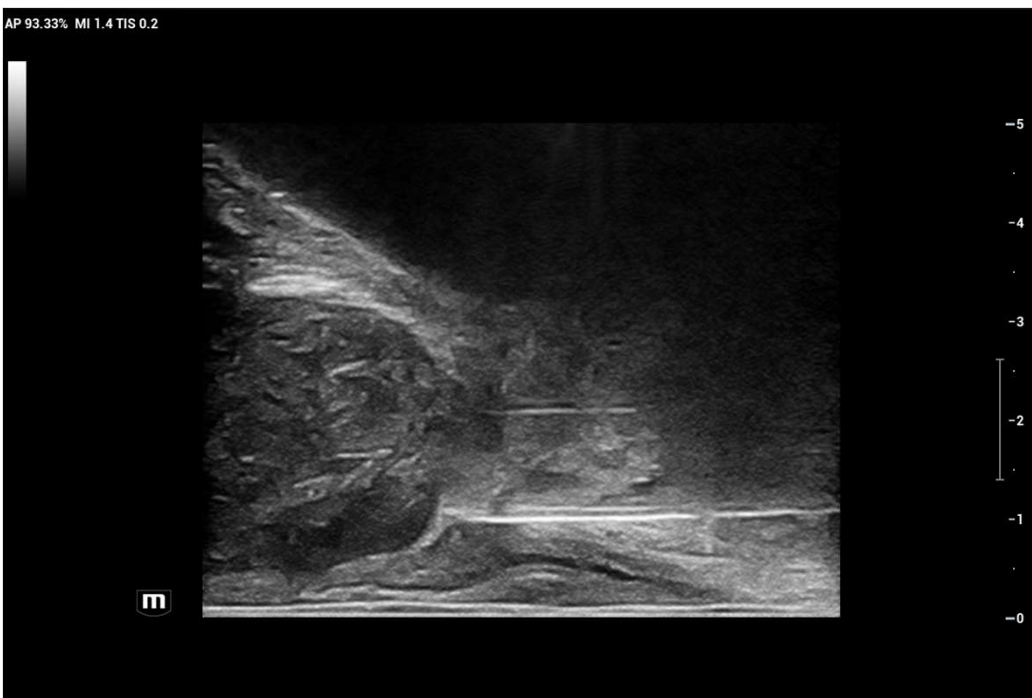
TRƯỜNG HỢP 2: TRUS- B MODE



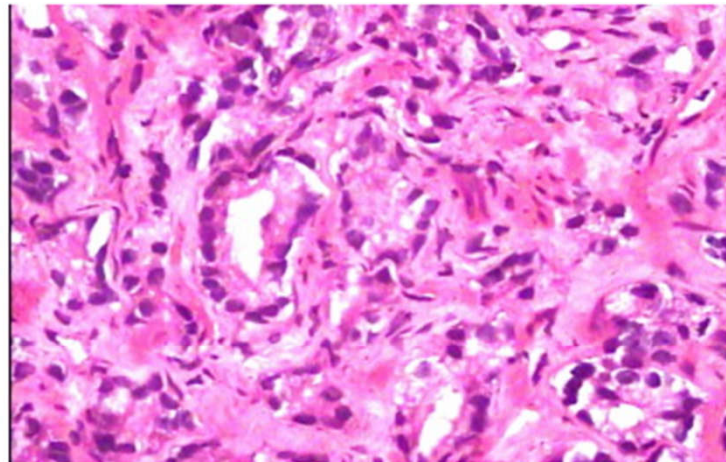
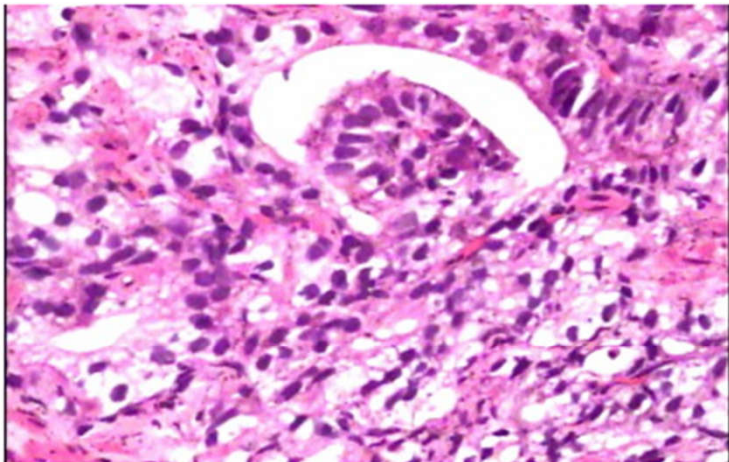
TRƯỜNG HỢP 2: STRAIN ELASTOGRAPHY



TRƯỜNG HỢP 2: SINH THIẾT TTL



KẾT QUẢ GPB



KẾT LUẬN :

- Mẫu 1,2,4,5 THÙY (P): CARCINÔM TUYẾN CỦA TUYẾN TIỀN LIỆT, GLEASON 7 (4+3), NHÓM MÔ HỌC 3 THEO ISUP. (PROSTATIC ADENOCARCINOMA, GLEASON SCORE 7 (4+3) AND ISUP GLEASON GROUP 3). (C60)
- CÁC MẪU CÒN LẠI: VIÊM TUYẾN TIỀN LIỆT MẠN TÍNH.

TRƯỜNG HỢP 2: NHẬN XÉT

PSA THẤP = 2.42 NG/ML

TR: (+)

TRUS: NHÂN ECHO KÉM VÙNG NGOẠI VI.

ELASTO: THƯƠNG TỔN CỨNG NGOẠI VI

- STRAIN: E/B: 3.15 (CUTOFF: 1.74 SEN (74.5%) AND SPEC (83.3%))
- SHEAR WAVE: 39 KPA

GPB: K TTL

TRƯỜNG HỢP 3: 16/09/22

Họ tên:

Địa chỉ:

Nghề nghiệp: **già**

Năm sinh: **1948 - Nam**

ĐT: |

Số thẻ BHYT:

Huyết áp: **140/89** Mạch: **79** Cao: **170** cm; Nặng: **53** kg; Nhiệt độ: **37°C**

Lý do đi khám: SUNG TINH HOÀN TRÁI

CHỈ ĐỊNH:

- **CẬN LÂM SÀNG:**

+ SA Bìu(BỆN - BÌU): NGHĨ VIÊM MÀO TINH T
NANG TINH HOÀN T

+ Khám CK Niệu: VIÊM MÀO TINH TRÁI/ TD K TUYẾN TIỀN LIỆT

- **XÉT NGHIỆM:** Tổng Phân Tích Nước Tiểu

TRƯỜNG HỢP 3: TPTNT

URINARY ANALYSIS:	*		QTVS044
1)Chemistry (Sinh Hóa) :	*		
Glucose	NEG	(mmol/L)	
Bilirubin	NEG	(μmol/L)	
Ketone	NEG	(mmol/L)	
Spe-Gravity	1.017	(1.005-1.030)	
Blood	NEG	(NEGATIVE)	
pH	6.0	(4.6-8.0)	
Protein	NEG	(g/L)	
Urobilinogen	NEG	(μmol/L)	
Nitrite	NEG	(NEGATIVE)	
Leucocytes	POS	(NEGATIVE)	
Color	Yellow		
Clarity	Clear		
2)Urine Sediment (Cặn Lắng):	.	(particles/μL)	
Red Blood Cells	10	(0 - 15)	
Leucocytes	132 H	(0 - 15)	
Calcium oxalate monohydrate	0	(0 - 6)	
Calcium oxalate dihydrate	0	(0 - 6)	

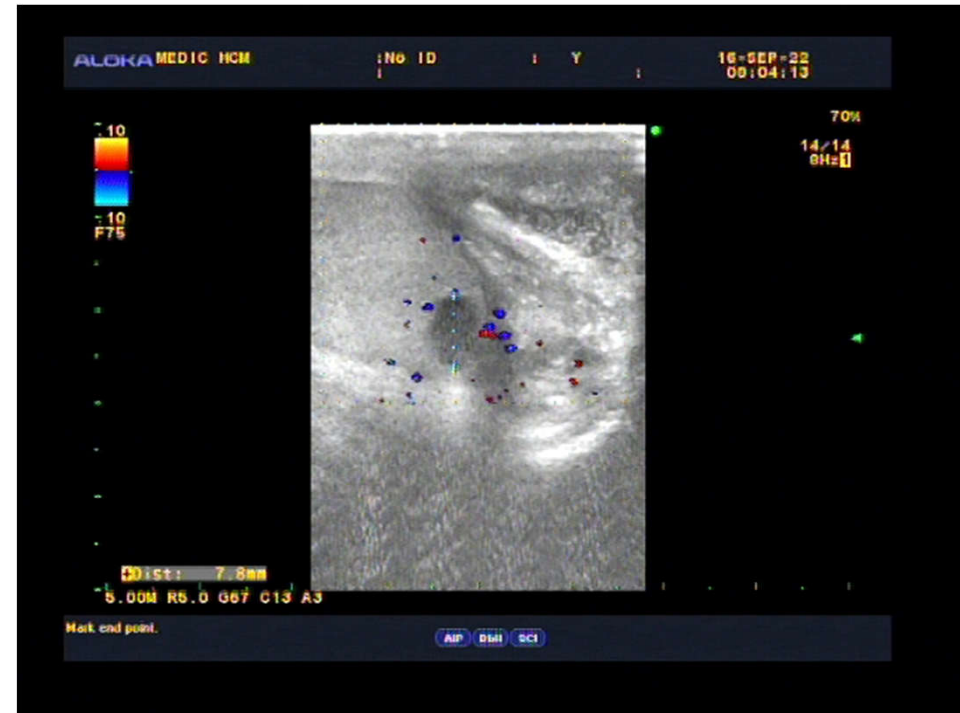
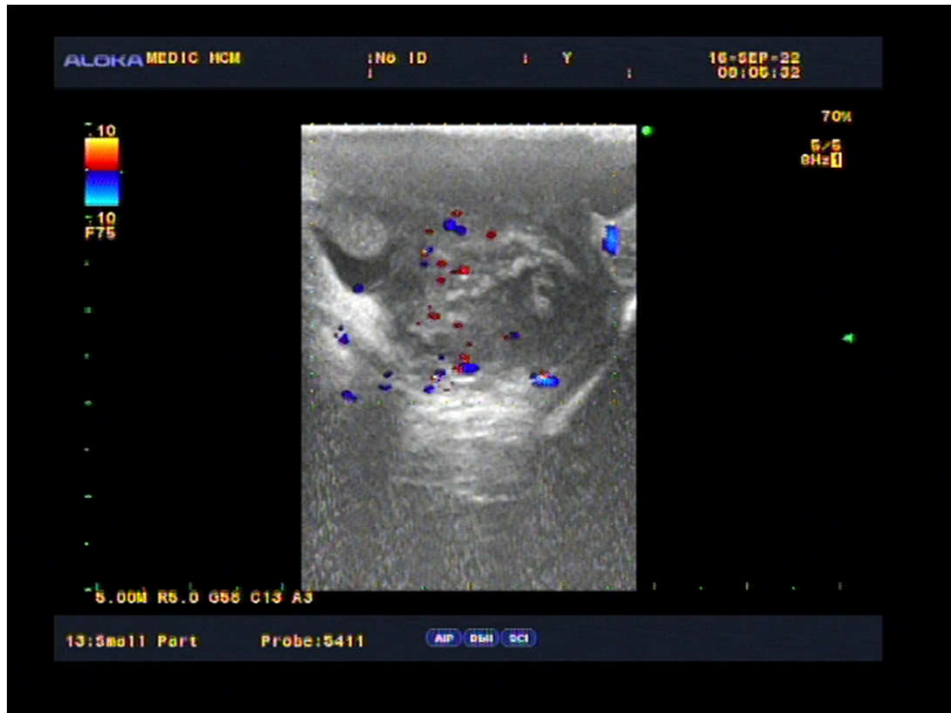
TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
Amor.Phosphate	0	(0 - 6)	
Uric acid	0	(0 - 6)	
Casts	0	(0 - 6)	
Epithelial Cells	1	(0 - 10)	
Bacteria	47	(0 - 130)	

TRƯỜNG HỢP 3: PSA TẦM SOÁT

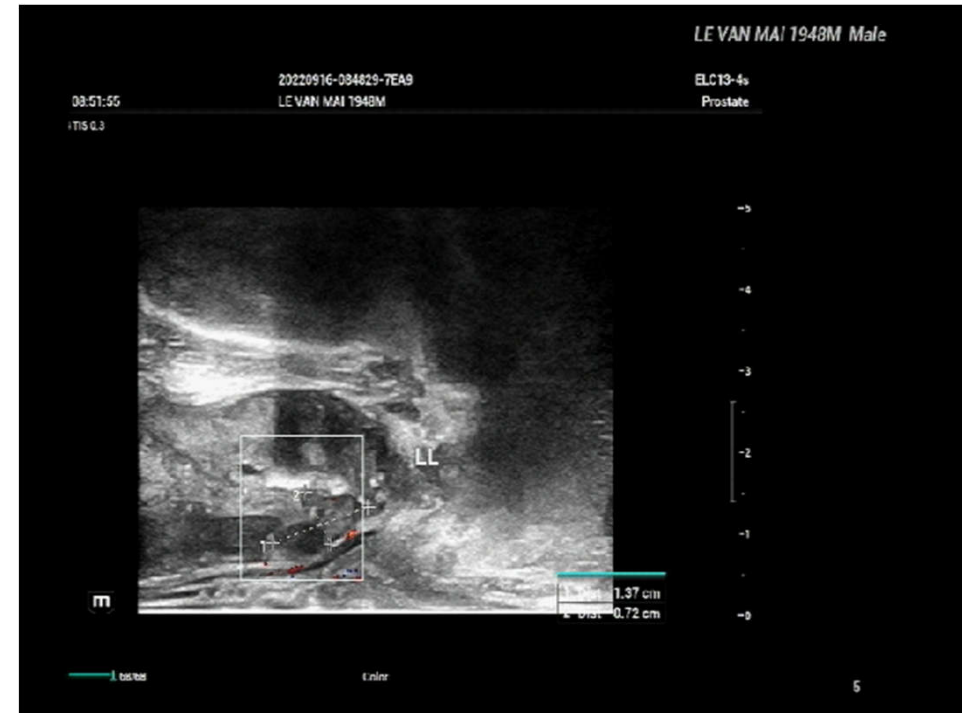
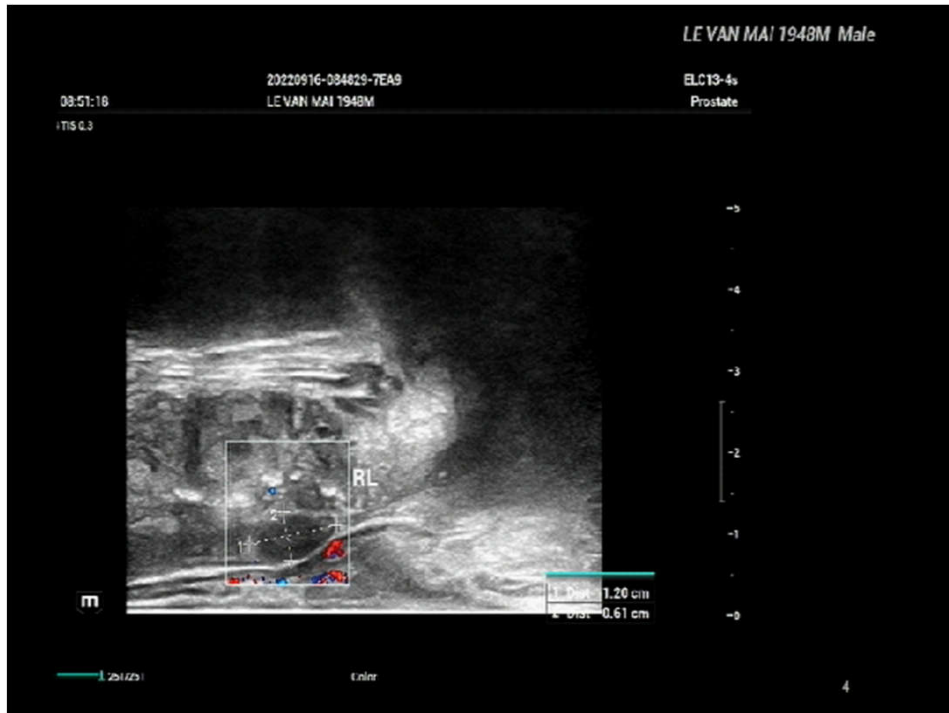
- **BẤT THƯỜNG F.PSA/T.PSA = 4.57 %**

II. MIỄN DỊCH - IMMUNOLOGY			
Free PSA ²	0.042	(ng/mL)	QTMD147
P.S.A ²	0.920	(< 4 ng/mL)	QTMD038
F.PSA/T.PSA	<u>4.57 L</u>	(F.PSA/T.PSA>20%)	

TRƯỜNG HỢP 3: SIÊU ÂM BÌU NGHĨ VIÊM MÀO TÍNH TRÁI

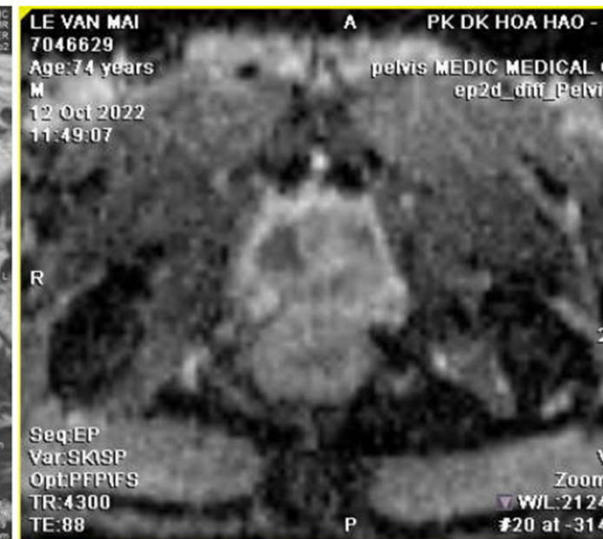
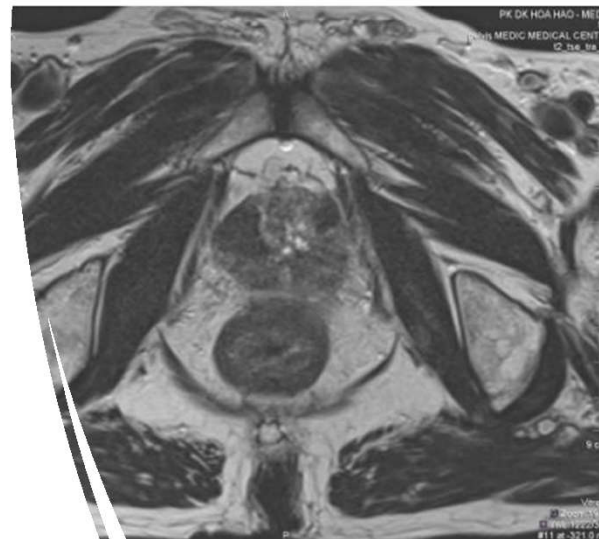
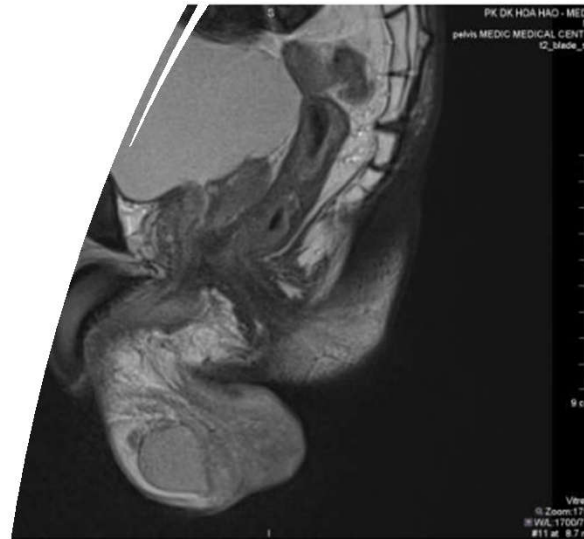


TRƯỜNG HỢP 3: TRUS TD K TUYẾN TIỀN LIỆT



TRƯỜNG HỢP 3: 12/10/22(2 TUẦN SAU DT)- MRI TTL

- Tiền liệt tuyến, kích thước: 40x39x33mm. Vài tổn thương thùy phải và trái tiền liệt tuyến, kích thước: 10-14mm (PI RADS 4).
- Theo dõi viêm mào tinh trái.
- Không hạch vùng chậu.



TRƯỜNG HỢP 3: 12/10/22

- KHÔNG CẢI THIẾN

I. VI SINH/NƯỚC TIỂU/PHÂN/ĐÀM/DỊCH - MICROBIOLOGY/URINE/STOOL/SPUTUM/FLUID ANALYSIS

URINARY ANALYSIS:

1) Chemistry (Sinh Hóa) :

Glucose	NEG	(mmol/L)
Bilirubin	NEG	(μmol/L)
Ketone	NEG	(mmol/L)
Spe-Gravity	1.011	(1.005-1.030)
Blood	NEG	(Negative)
pH	5.5	(4.6-8.0)
Protein	NEG	(g/L)
Urobilinogen	NEG	(μmol/L)
Nitrite	NEG	(Negative)
Leucocytes	POS	(Negative)
Color	Yellow	
Clarity	Clear	

2) Urine Sediment (Cặn Lắng):

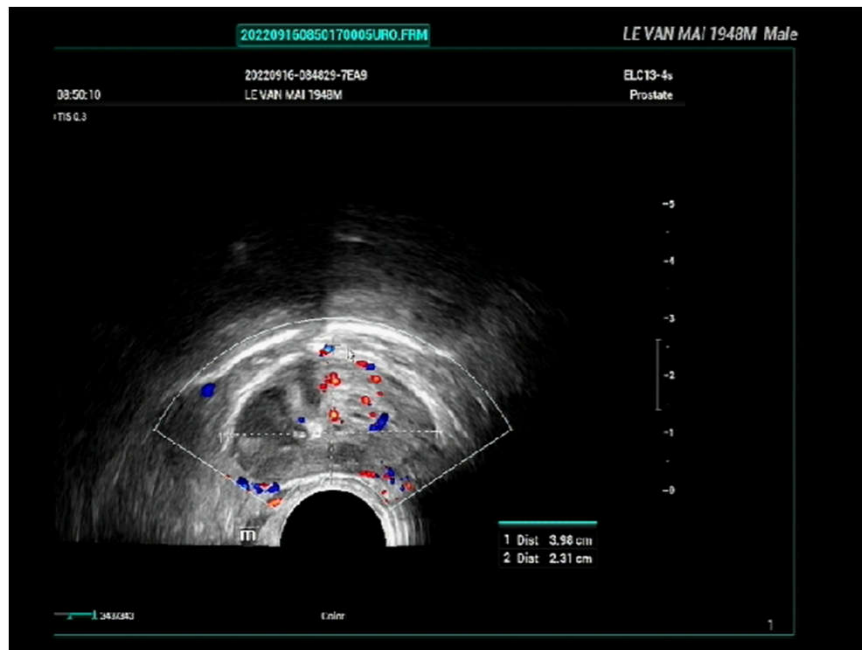
	.	(particles/μL)
Red Blood Cells	11	(0 - 15)
Leucocytes	106 H	(0 - 15)
Calcium oxalate monohydrate	0	(0 - 6)
Calcium oxalate dihydrate	0	(0 - 6)
Amor.Phosphate	0	(0 - 6)
Uric acid	0	(0 - 6)
Casts	0	(0 - 6)
Epithelial Cells	2	(0 - 10)
Bacteria	150 H	(0 - 130)

in duyệt: 08:31:15 12/10/2022

in và đang số trả tự động từ hệ thống Medic. Bản giấy, khoa Xét nghiệm đã ký trả bệnh nhân

In lần 1: 08:31:18 12/10/2022

TRƯỜNG HỢP 3: 12/10/22 SINH THIẾT TTL



TRƯỜNG HỢP 3: GPB

- VIÊM LAO TTL



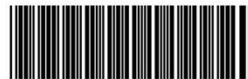
CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medichh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



Qr code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

QRCode kết quả



PHIẾU CHẨN ĐOÁN GIẢI PHẪU BỆNH

MS : **H2022014110**

ID Medic : **7046629** Ngày nhận mẫu: 12/10/2022 16:47

Bệnh nhân :

Địa chỉ :

Bác sĩ chỉ định : Bs Nguyễn Minh Thiện

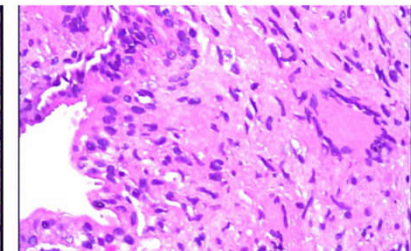
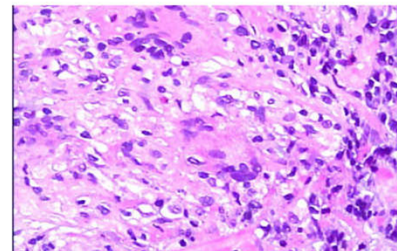
Bệnh Viện : CTTNHHYT HÒA HẢO / KTBN

Lâm sàng : Sinh thiết tiền liệt tuyến - PSA 0.920 ng/ml

GPB ĐẠI THỂ : Mẫu 1 - 6 Thùy phải tiền liệt tuyến
Mẫu 7 - 12 Thùy trái tiền liệt tuyến

GPB Vi Thể :

- Mẫu 1,2,3,4,6: Mẫu thử là mô hoại tử
- Mẫu 5: Mẫu thử là mô hoại tử, quanh vùng hoại tử là mô tiền liệt tuyến teo dẹt
- Mẫu 7,8,10,11,12: Tuyến tiền liệt có các nang lao gồm chất hoại tử bã đậu, đại bào Langhans, thoái bào và limphô bào.
- Mẫu 9: Mô tiền liệt tuyến teo dẹt



KẾT LUẬN : PHÙ HỢP VIÊM LAO TUYẾN TIỀN LIỆT.
(A18.14)

TRƯỜNG HỢP 3: NHẬN XÉT

SƯNG BÌU TRÁI 3 TUẦN, KHÔNG ĐAU NHIỀU.

PSA THẤP = 0.9 ng/ml

FREE/TOTAL = 4.57%(NORMAL > 20%)

MRI TTL: THƯƠNG TỔN # Pi-RADS 4

TRUS: TD K TTL

GPB: LAO TTL

TRƯỜNG
HỢP 3:

VIÊM MÀO TINH TRÁI
KHÔNG ĐÁP ỨNG DT.

FREE PSA LÀ DẤU
HIỆU CHỈ ĐƯỜNG.

Kết Quả Sinh Thiết Trong Trường Hợp PSA < 4ng/ml

- Một nghiên cứu ngẫu nhiên ở 2950 đàn ông có PSA <4ng/ml trong độ tuổi 62-91.

Table 3: Risk of CaP in relation to low PSA value

PSA level (ng/mL)	Risk of CaP
0-0.5	6.6%
0.6-1	10.1%
1.1-2	17.0%
2.1-3	23.9%
3.1-4	26.9%

Guidelines on Prostate Cancer (A. Heidenreich, G. Aus, C.C. Abbou, M. Bolla, S. Joniau, V. Matveev, H-P. Schmid, F. Zattoni)

PSA < 4 ng/mL
Kết Hợp f/t
PSA

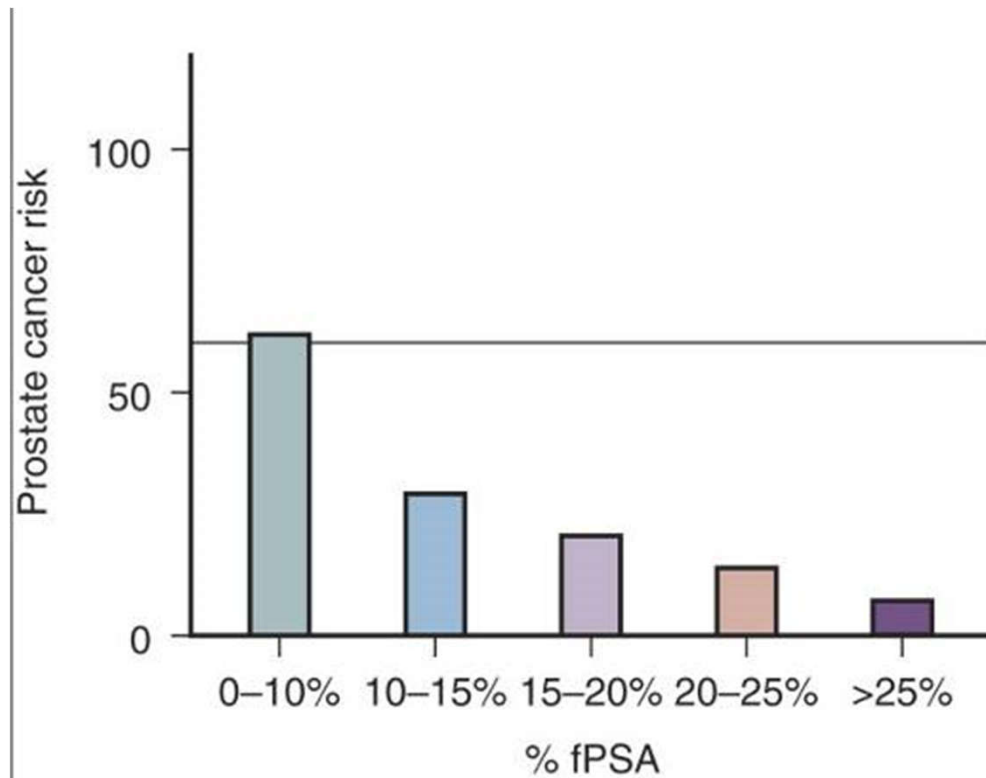
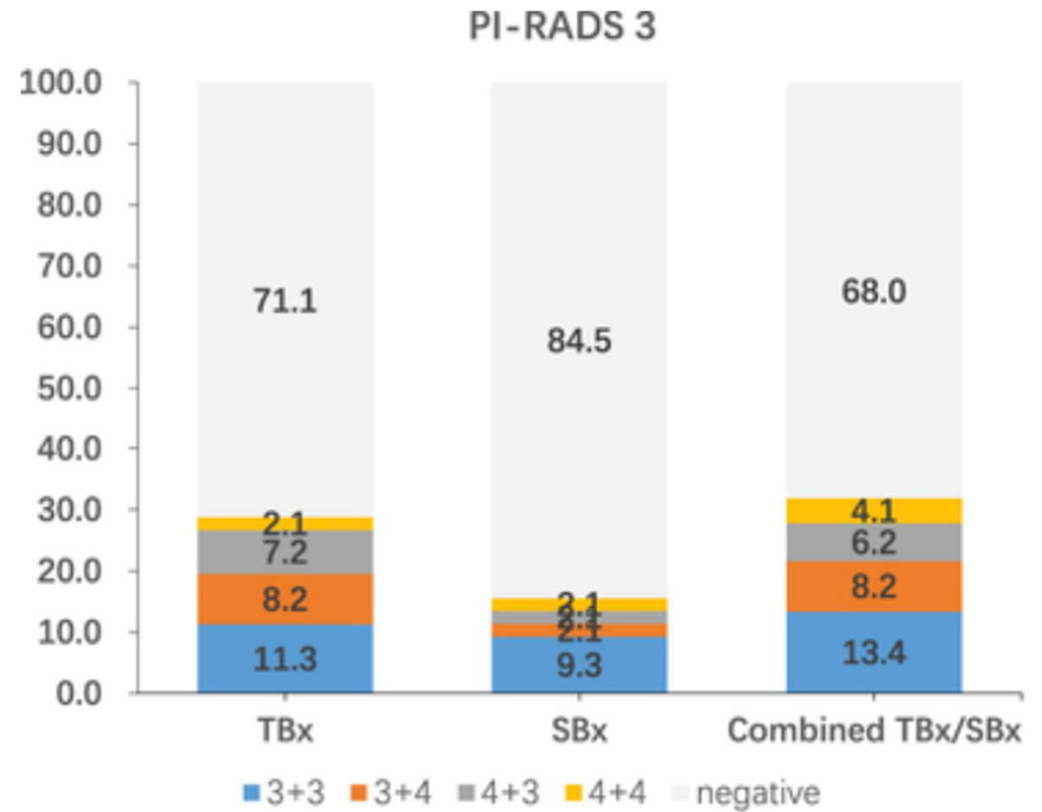


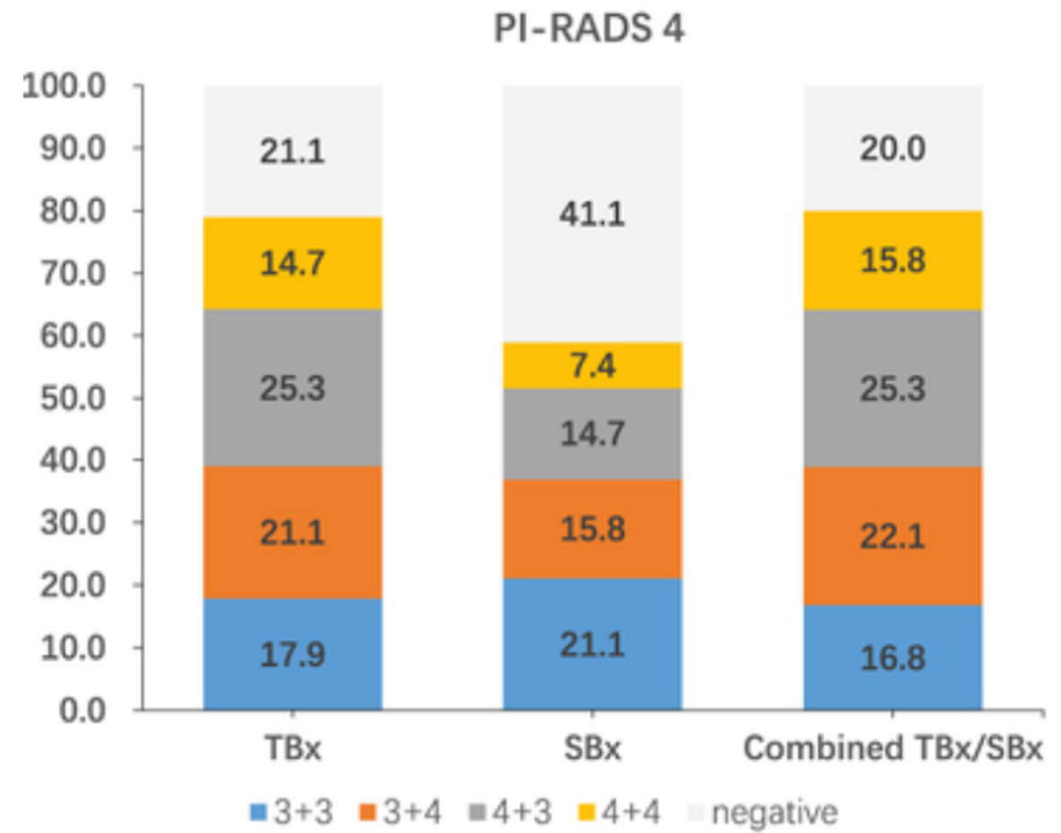
Figure 93-6 Prostate cancer risk stratification for men with prostatespecific antigen (PSA) values between 4 and 10 ng/mL (the diagnostic gray zone) based on percent free PSA (%fPSA). (From Catalona WJ, Partin AW, Slawin KM, et al: *Percentage of free PSA in black versus white men for detection and staging of prostate cancer: A prospective multicenter clinical trial. Urology* 2000a;55:372-376.)

MRI TTL: PI-RADS 3 AND PCA



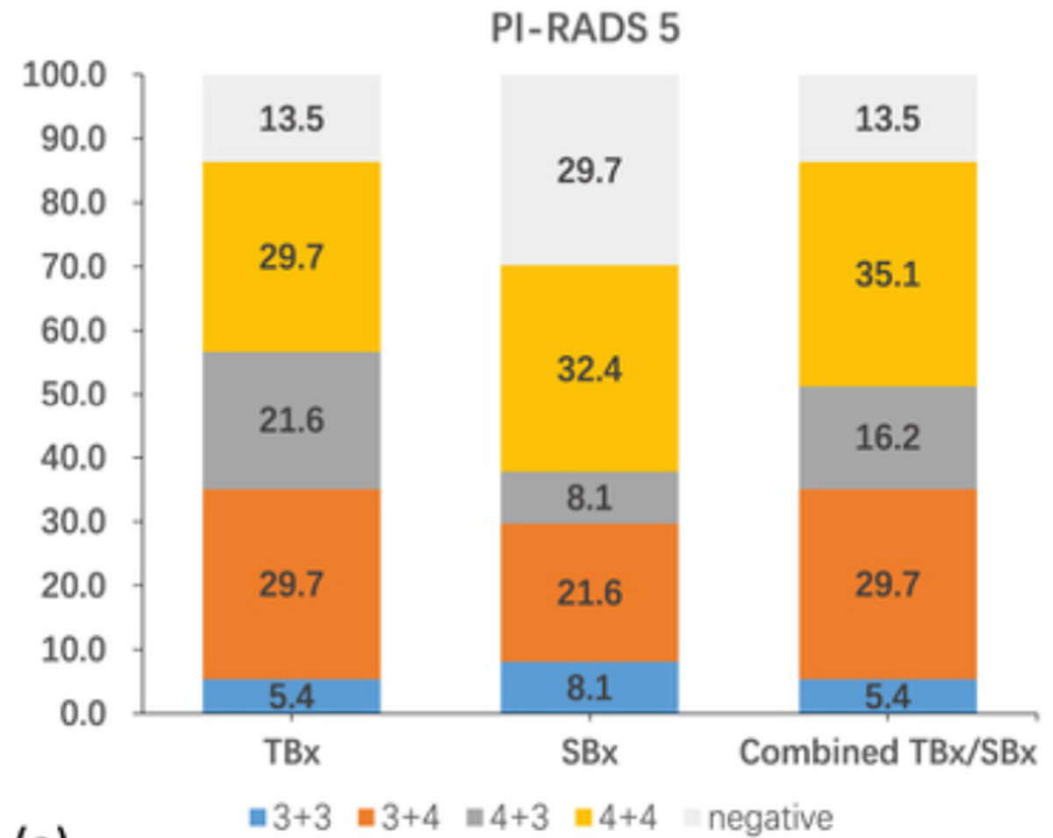
• Ying-Hou; Ke-Wen-Jiang; Jing-Zhang and et. A clinical available decision support scheme for optimizing prostate biopsy based on mpMRI. Prostate Cancer and Prostatic Diseases, 2022. 25(4):1-8

MRI TTL: PI-RADS 4 AND PCA



• Ying-Hou; Ke-Wen-Jiang; Jing-Zhang and et. A clinical available decision support scheme for optimizing prostate biopsy based on mpMRI. Prostate Cancer and Prostatic Diseases, 2022. 25(4):1-8

MRI TTL: PI-RADS 5 AND PCA



• Ying-Hou; Ke-Wen-Jiang; Jing-Zhang and et. A clinical available decision support scheme for optimizing prostate biopsy based on mpMRI. Prostate Cancer and Prostatic Diseases, 2022. 25(4):1-8

KẾT LUẬN



K TLT xảy ra ở bất kỳ ngưỡng PSA nào. (PSA > 4 ng/ml)



Tuy nhiên PSA vẫn là xét nghiệm DẪN ĐƯỜNG.



Càng kết hợp nhiều yếu tố (FREE PSA, DRE, TRUS, MRI, ELASTO...) thì khả năng tầm soát phát hiện K TLT càng cao. Những yếu tố này chỉ có ý nghĩa hỗ trợ chẩn đoán, không quyết định được chẩn đoán K TLT.